

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 02-02-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Bùi Đức Hào.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng Hưng, tỉnh Long An. Có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng Hưng, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Võ Thị H1 có tham gia dây hui vụ do bà H làm đầu thảo, hui 5.000.000 đồng mở hui ngày 25/02/2019 đến 03/8/2024 mãi, một năm mở hui 02 lần vào vụ đông xuân (tháng 2) và hè thu (tháng 7), có 12 phần. Bà H1 tham gia 01 phần và đã hót hui lần thứ hai vào vụ hè thu năm 2019. Bà H đã giao tiền cho bà H1 đầy đủ. Sau khi hót hui, bà H1 có đóng hui chết được 03 lần vào vụ đông xuân 2020, hè thu 2020 và đông xuân 2021 thì không đóng nữa. Từ vụ hè thu năm 2021 đến vụ đông xuân 2022, bà H1 không đóng hui chết nên bà H đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và được giải quyết chấp nhận yêu cầu theo Bản án số 13/2022/DS-ST ngày 19/5/2022. Đối với kỳ hui chết đến hạn là vụ hè thu năm 2022, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H1 đóng hui nhưng bà H1 vẫn không

đóng nên bà H gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 phải đóng cho bà 5.000.000 đồng hui chết bà H đã đóng thay. Vụ hè thu năm 2022 chị Nguyễn Thị Thu Gi hót hui, bà H đã giao hui có giấy xác nhận của chị Gi.

Bị đơn bà Võ Thị H1 thể hiện ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 01/11/2022 như sau: Bắt đầu từ năm 2017, bà H1 có tham gia 03 dây hui do bà H làm chủ hui gồm dây hui tháng 1.000.000đồng, dây hui tháng 2.000.000đồng và dây hui vụ 5.000.000đồng (dây hui hiện bà H khởi kiện). Dây hui 1.000.000đồng và dây hui 5.000.000đồng bà H1 đã hót, còn dây hui 2.000.000đồng bà H1 đã bỏ thăm được hót nhưng bà H không giao tiền mà cần trừ vào tiền hui chết của hai dây hui đã hót. Nay bà H khởi kiện dây hui 5.000.000đồng thì bà H1 thừa nhận đã hót nhưng không đồng ý đóng hui chết cho bà H vì việc cần trừ chưa rõ ràng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản thông báo cho bà H1 về việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình hoặc có yêu cầu phản tố phải gửi đơn để được xem xét nhưng bà H1 không thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng góp hui” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Võ Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Võ Thị H1 đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng có tình không đến tham dự phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị H1 trả lại cho bà 5.000.000 đồng tiền hui chết bà H đã đóng thay cho bà H1 đối với dây hui vụ 5.000.000 đồng mở ngày 02/02/2019 âm lịch (ương lịch là ngày 25/02/2019) bà H làm đầu thảo và bà H1 tham gia 01 phần, bà H1 đã hót hui lần thứ hai vào vụ hè thu năm 2019, sau đó chỉ đóng lại 03 lần hui chết là vụ đông xuân 2020, hè thu 2020 và đông xuân 2021 thì không

đóng nữa. Đối với vụ hè thu năm 2021 và đông xuân 2022, bà H1 không đóng hui chết nên bà H đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng và được giải quyết chấp nhận yêu cầu theo Bản án số 13/2022/DS-ST ngày 19/5/2022. Đối với kỳ hui chết đến hạn là vụ hè thu năm 2022, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H1 đóng hui nhưng bà H1 vẫn không đóng, bà H đã đóng thay nên gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 phải hoàn trả cho bà 5.000.000 đồng hui chết đã đóng thay. Về tài liệu chứng cứ bà H cung cấp thể hiện: Bà H1 có ký tên xác nhận đã nhận tiền hui của lần mở hui thứ hai với số tiền 33.000.000 đồng vụ hè thu 2019; Biên bản thỏa thuận ngày 19/5/2021 (thể hiện việc đã cản trừ xong giữa các dây hui bà H1 tham gia do bà H làm thảo hui) bà H1 cam kết có trách nhiệm đóng hui chết cho bà H 07 lần hui chết tính đến khi hui xuống chót của dây hui vụ mở ngày 02/01/2019 âm lịch (là ngày 25/02/2019 dương lịch); Xác nhận của chị Nguyễn Thị Thu Gi là người tham gia dây hui vụ nêu trên đã hót hui và đã được bà H giao tiền đầy đủ vụ hè thu năm 2022. Ngoài ra, bà H1 cũng thể hiện ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 01/11/2022, thừa nhận có tham gia dây hui 5.000.000 đồng và đã hót hui nhưng không đóng hui chết như bà H trình bày và yêu cầu. Bà H1 cho rằng bà H không rõ ràng trong việc cản trừ các dây hui nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi phát sinh kể từ ngày bà H đóng hui thay cho bà H1 đến ngày xét xử sơ thẩm: Do bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng góp hui với bà Võ Thị H1.

Buộc bà Võ Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Võ Thị H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003770 ngày 10/10/2022.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh